

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa:

Anh Lê Văn T - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn TKT, xã ĐK, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị D - Sinh năm: 1989

Nơi ĐKKH: Thôn TKT, xã ĐK, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn TG, xã ĐN, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị D thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Yến N, sinh ngày 20/01/2009 và Lê Thị Thùy D1, sinh ngày 18/4/2010. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Chị D trực tiếp chăm sóc

nuôi dưỡng cả 02 cháu, anh T tự nguyện đóng góp nuôi con là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/cháu/tháng. Thời gian đóng góp tính từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi các cháu thành niên.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị D thống nhất: Vợ chồng không có tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị D thống nhất: Vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị D thống nhất thỏa thuận: Anh T chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và buộc anh Lê Văn T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai thu số AA/2022/0005513 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chấp nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Khê;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Tố Như**